

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
2. Báo cáo Kiểm toán	5
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	6-8
Bảng cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9-10
Bảng cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Bảng chi phí sản xuất	11-12

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
2. Báo cáo kiểm toán	5
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	6 – 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 – 32

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng được cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Cao su Sao Vàng theo Quyết định số 3500/QĐ-BCN ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Cao su Sao Vàng thành Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103011568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 4 năm 2006. Trong quá trình hoạt động Công ty lần lượt được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần 1 ngày 07 tháng 12 năm 2006 và lần 2 ngày 27 tháng 7 năm 2007.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>	<u>Thời hạn</u>
- Ông Nguyễn Gia Tường	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
- Ông Lê Công An	Thành viên	
- Bà Đào Thị Hoa	Thành viên	
- Ông Lại Cao Hiến	Thành viên	Từ nhiệm từ ngày 26/4/2009
- Ông Phạm Quang Rong	Thành viên	
- Bà Nguyễn Thị Hợp	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2009

Thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Lê Công An	Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Quang Rong	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Lê Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Quang Hào	Phó Tổng Giám đốc
- Bà Đào Thị Hoa	Kế Toán Trưởng

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại Số 231 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội và các đơn vị trực thuộc sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng Thái Bình có trụ sở tại xã Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng tại thành phố Đà Nẵng có trụ sở tại Quốc lộ 1A, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng tại thành phố Hồ Chí Minh có trụ sở tại số 63 đường Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

4. Hoạt động chính

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, hoạt động chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm cao su, chế tạo, lắp đặt và mua bán máy móc thiết bị phục vụ ngành cao su và kinh doanh xuất nhập khẩu phục vụ ngành cao su.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào đáng kể làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cho phép.

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán (AFC) (nay là công ty TNHH BDO Việt Nam) – Chi nhánh Hà Nội đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

9. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
SAO VÀNG
Q. THANH XUÂN TP. HÀ NỘI
Lê Công An

S.Đ.K.H.Đ.07
BD
Q. CẦU

Số: 27/2010/BCKT_BDO_HN

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁNvề Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào
ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 6 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Đại diện cho Công ty TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội**Đỗ Thị Anh Tuyết**

Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: Đ.0079/KTV

Nguyễn Như Tiến

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 0449/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		352.143.603.404	291.590.558.266
Tiền và tương đương tiền	110		41.959.981.628	7.671.424.045
Tiền	111	5.1	6.959.981.628	7.671.424.045
Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.240.517.394	59.454.766.651
Phải thu khách hàng	131		72.969.606.088	56.481.668.180
Trả trước cho người bán	132		3.907.463.326	5.167.917.978
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Các khoản phải thu khác	135	5.2	764.208.966	758.464.360
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(4.400.760.986)	(2.953.283.867)
Hàng tồn kho	140		233.262.807.419	219.297.561.110
Hàng tồn kho	141	5.3	233.262.807.419	224.175.547.263
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(4.877.986.153)
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.680.296.963	5.166.806.460
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.376.026.823	2.873.709.763
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	5.4	112.043	1.160.008.728
Tài sản ngắn hạn khác	158		2.304.158.097	1.133.087.969
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		229.672.558.489	267.650.035.010
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
Tài sản cố định	220		227.342.208.693	265.842.924.595
Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	172.385.391.710	183.866.872.883
- Nguyên giá	222		489.154.516.046	449.863.579.243
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(316.769.124.336)	(265.996.706.360)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.6	51.027.223.483	49.123.377.986
- Nguyên giá	225		69.702.137.889	63.221.612.305
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(18.674.914.406)	(14.098.234.319)
Tài sản cố định vô hình	227	5.7	3.677.140.522	3.697.613.022
- Nguyên giá	228		3.703.723.022	3.703.723.022
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(26.582.500)	(6.110.000)
Chi phí XDCB dở dang	230	5.8	252.452.978	29.155.060.704
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.749.753.280	243.702.164
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.716.503.780	210.452.664
Đầu tư dài hạn khác	258	5.9	33.249.500	33.249.500
Tài sản dài hạn khác	260		580.596.516	1.563.408.251
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	580.596.516	1.563.408.251
CỘNG TÀI SẢN	270		581.816.161.893	559.240.593.276

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
NỢ PHẢI TRẢ	300		340.711.949.620	415.616.078.074
Nợ ngắn hạn	310		304.507.516.041	338.581.597.777
Vay và nợ ngắn hạn	311	5.11	195.532.927.082	296.497.597.018
Phải trả người bán	312		53.947.257.105	20.374.290.251
Người mua trả tiền trước	313		4.391.059.112	3.790.989.343
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	314	5.12	11.473.335.525	1.152.540.723
Phải trả người lao động	315		25.641.717.836	1.523.684.870
Chi phí phải trả	316	5.13	10.272.964.980	5.970.295.983
Phải trả nội bộ	317		-	-
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.14	3.248.254.401	9.272.199.589
Nợ dài hạn	330		36.204.433.579	77.034.480.297
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Vay và nợ dài hạn	334	5.15	34.735.059.542	76.141.455.894
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.469.374.037	893.024.403
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		241.104.212.273	143.624.515.202
Vốn chủ sở hữu	410	5.16	235.661.371.888	141.775.870.550
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		108.000.000.000	108.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		20.430.233.605	20.430.233.605
Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.001.031.559	1.001.031.559
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(979.677.303)	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		26.781.815.241	7.566.409.182
Quỹ dự phòng tài chính	418		5.665.327.914	1.277.225.750
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		508.376.000	279.376.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		74.254.264.872	3.221.594.454
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.442.840.385	1.848.644.652
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		5.219.581.527	1.569.002.898
Nguồn kinh phí	432		(454.545)	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		223.713.403	279.641.754
CỘNG NGUỒN VỐN	440		581.816.161.893	559.240.593.276



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

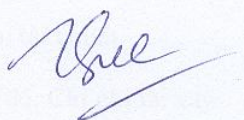
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		946.677.743	985.053.817
Ngoại tệ các loại (USD)		45.556,24	27.914,40
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Ngày 01 tháng 03 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Đào Thị Hoa

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Công An

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009	2008
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	01	6.1	1.096.404.134.443	926.250.657.289
Các khoản giảm trừ doanh thu	03	6.2	3.374.999.635	5.958.626.660
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	10	6.3	1.093.029.134.808	920.292.030.629
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.4	888.071.975.456	829.814.441.249
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		204.957.159.352	90.477.589.380
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	1.429.934.547	1.013.508.560
Chi phí tài chính	22	6.6	27.774.509.680	47.077.208.161
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		23.539.753.823	40.844.462.556
Chi phí bán hàng	24		26.686.234.982	24.381.025.010
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		35.456.450.341	19.224.738.904
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		116.469.898.896	808.125.865
Thu nhập khác	31		1.040.770.719	1.021.884.884
Chi phí khác	32		214.690.937	176.405.498
Lợi nhuận khác	40		826.079.782	845.479.386
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		117.295.978.678	1.653.605.251
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	14.827.303.895	770.456.467
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		102.468.674.783	883.148.784
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	9.488	82

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đào Thị Hoa

Ngày 01 tháng 03 năm 2010

**TỔNG GIÁM ĐỐC****Lê Công An**

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị : VND

KHOẢN MỤC	Mã số	2009	2008
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	117.295.978.678	1.653.605.251
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	55.424.006.357	40.281.181.923
Các khoản dự phòng	03	(7.089.900.265)	4.330.462.224
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1.343.753.130
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		
Chi phí lãi vay	06	23.539.753.823	40.844.462.556
Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	189.169.838.593	88.453.465.084
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(17.506.647.129)	2.148.483.198
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(9.087.261.156)	(63.857.666.163)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	57.085.462.307	(37.734.283.645)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	982.811.735	(1.273.044.678)
Tiền lãi vay đã trả	13	(20.357.144.070)	(42.218.393.628)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.786.855.706)	(1.443.592.430)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	63.588.733.501	1.798.885.458
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(49.040.142.655)	(4.409.070.723)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	210.048.795.420	(58.535.217.527)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(11.870.830.711)	(23.726.359.354)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	427.623.182	
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(79.867.410)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.545.226.668)	
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	39.175.552	39.175.552
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.006.512.445	1.013.508.560
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(11.942.746.200)	(22.753.542.652)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	416.437.008.306	542.347.554.319
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(559.576.677.489)	(461.628.800.363)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(11.404.977.928)	(7.404.441.847)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.358.784.000)	(6.222.758.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(163.903.431.111)	67.091.554.109
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	34.202.618.109	(14.197.206.070)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	7.671.424.045	21.857.493.229
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	85.939.474	11.136.886
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	41.959.981.628	7.671.424.045

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Đào Thị Hoa

Ngày 01 tháng 03 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Công An

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng được cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Cao su Sao Vàng theo Quyết định số 3500/QĐ-BCN ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Cao su Sao Vàng thành Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103011568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 4 năm 2006. Trong quá trình hoạt động Công ty lần lượt được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần 1 ngày 07 tháng 12 năm 2006 và lần 2 ngày 27 tháng 7 năm 2007. Theo đó, ngành nghề kinh doanh của Công ty được quy định bao gồm:

- Kinh doanh các sản phẩm cao su;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, hoá chất phục vụ sản xuất ngành công nghiệp cao su ;
- Chế tạo, lắp đặt và mua bán máy móc thiết bị phục vụ ngành cao su;
- Cho thuê cửa hàng, văn phòng, nhà xưởng kho bãi ;
- Mua bán, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế;
- Mua bán hàng kính mắt thời trang; thiết bị quang học;
- Mua bán hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá.

Công ty có trụ sở chính tại Số 231 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội và các đơn vị trực thuộc sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng Thái Bình có trụ sở tại xã Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng tại thành phố Đà Nẵng có trụ sở tại Quốc lộ 1A, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng tại thành phố Hồ Chí Minh có trụ sở tại số 63 đường Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 1.526 người. Trong đó số nhân viên quản lý là 179 người.

2 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Năm tài chính 2009 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ đã thực hiện phát sinh trong năm được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Khoản chênh lệch giữa tỷ giá sau khi quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 do Ngân hàng Nhà nước công bố với tỷ giá đang hạch toán trên sổ kế toán được xử lý như sau:

- Đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm là: tiền mặt, tiền gửi, các khoản nợ ngắn hạn (1 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được phản ánh tại mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên Bảng cân đối kế toán, Đầu năm sau, số dư sẽ được hạch toán ngược lại để xóa số dư.
- Đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ dài hạn (trên 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính thì được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá hàng tồn kho và đảm bảo giá trị được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thị trường có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- | | |
|------------------------|--|
| - Nguyên vật liệu: | Giá bình quân gia quyền |
| - Thành phẩm, hàng hoá | Giá bình quân gia quyền |
| - Sản phẩm dở dang: | Giá vốn nguyên vật liệu và chi phí sản xuất chung theo định mức hoạt động bình thường. |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho số lỗ ước tính phát sinh khi giá gốc vượt quá giá trị có thể thực hiện được của hàng tồn kho vào ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng này được tính vào khoản mục giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

4.4 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính bao gồm khoản phải trả nợ gốc thuê tài chính và chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính như: chi phí lắp đặt, chạy thử, chi phí lãi tiền thuê tài chính...

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ thuê tài chính được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định vô hình của công ty là quyền sử dụng đất lâu dài và phần mềm máy tính. Theo quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, quyền sử dụng đất lâu dài là tài sản cố định vô hình đặc biệt, doanh nghiệp không được trích khấu hao, phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Loại tài sản cố định:	Thời gian (năm)
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	
Nhà cửa và vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị văn phòng	04 – 10
Tài sản cố định khác	08 – 10
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	
Phần mềm máy tính	04

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

4.5 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty ghi nhận khoản cổ tức, lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ cổ phiếu khi nhận được thông báo chính thức của doanh nghiệp đó về số cổ tức được hưởng hoặc số lợi nhuận được chia trong kỳ theo nguyên tắc dồn tích.

4.6 Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang đó.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

4.7 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chủ yếu giá trị công cụ, dụng cụ, các linh kiện nhỏ và các phụ tùng thay thế đã xuất dùng. Chi phí trả trước dài hạn sẽ được phân bổ dần trong thời gian từ 01 đến 02 năm kể từ khi phát sinh.

4.8 Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm: chi phí khuyến mại, chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, lãi vay trung, dài hạn. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị doanh nghiệp được đánh giá khi cổ phần hoá. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các bên góp vốn sau khi được thông qua bởi Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ tức được chia từ lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ góp vốn của từng cổ đông.

4.11 Doanh thu:

Doanh thu bán hàng hoá và dịch vụ được ghi nhận trong năm tài chính khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua; công ty phát hành hoá đơn bán hàng, được các khách hàng thanh toán và chấp nhận thanh toán. Doanh thu không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi lợi ích kinh tế hoặc liên quan tới hàng bán bị trả lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

4.12 Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hoá theo quy định, các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ. Trong đó chi phí lãi tiền vay là lãi vay phải trả của các khoản vay trung hạn, dài hạn của Công ty được xác định theo số tiền nợ gốc vay, lãi suất vay đã được thoả thuận và thời gian vay thực tế.

4.13 Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Hàng hoá và dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp chịu thuế giá trị gia tăng theo các mức thuế sau:

- Các sản phẩm lốp, săm, yếm thuộc bộ phận săm lốp cỡ từ 900-20 trở lên chịu thuế suất 5%
- Các sản phẩm lốp, săm, yếm, có kích cỡ khác và các sản phẩm cao su kỹ thuật cao chịu thuế suất 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty tính và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 25%.

Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo. Theo quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty tiếp tục được giảm thuế cho thời gian còn lại.

Năm tài chính 2009 là năm thứ hai Công ty được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp. Do đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty bằng 12,5% tính trên thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.15 Khoản phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

4.16 Nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

Khi mở L/C tại Ngân hàng thương mại để thanh toán cho các hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, Công ty ký đồng thời Hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn theo thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu với Ngân hàng thương mại mở L/C. Theo đó, Công ty sẽ mua USD để thanh toán L/C theo tỷ giá ấn định trong Hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

4.17 Điều chỉnh hồi tố

Trong năm tài chính 2009, Kiểm toán Nhà nước đã kiểm toán tại Công ty và có Biên bản Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 vào ngày 05 tháng 11 năm 2009. Căn cứ vào Biên bản kiểm toán nêu trên, Công ty đã điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2008. Chi tiết các ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính 2008 được trình bày dưới đây:

a. Điều chỉnh các khoản mục trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2008:

TÀI SẢN	Mã số	Số liệu ngày 31/12/2008 đã được kiểm toán	Ảnh hưởng của điều chỉnh hồi tố	Số liệu ngày 31/12/2008 đã điều chỉnh lại
Dự phòng phải thu khó đòi	139	(3.693.455.596)	740.171.729	(2.953.283.867)
Tài sản cố định hữu hình	221	183.765.612.844	101.260.039	183.866.872.883
- Nguyên giá	222	449.743.698.423	119.880.820	449.863.579.243
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(265.978.085.579)	(18.620.781)	(265.996.706.360)
Tài sản cố định vô hình	227	3.615.723.022	81.890.000	3.697.613.022
- Nguyên giá	228	3.615.723.022	88.000.000	3.703.723.022
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	-	(6.110.000)	(6.110.000)
Chi phí trả trước dài hạn	261	1.632.064.906	(68.656.655)	1.563.408.251
Tổng cộng tài sản		558.385.928.163	854.665.113	559.240.593.276

NGUỒN VỐN	Mã số	Số liệu ngày 31/12/2008 đã được kiểm toán	Ảnh hưởng của điều chỉnh hồi tố	Số liệu ngày 31/12/2008 đã điều chỉnh lại
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	314	387.484.505	765.056.218	1.152.540.723
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	3.131.985.559	89.608.895	3.221.594.454
Tổng cộng nguồn vốn		558.385.928.163	854.665.113	559.240.593.276

b. Điều chỉnh các khoản mục trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2008:

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu năm 2008 đã được kiểm toán	Ảnh hưởng của điều chỉnh hồi tố	Số liệu năm 2008 đã điều chỉnh lại
Giá vốn hàng bán	11	829.847.044.633	(32.603.384)	829.814.441.249
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19.704.269.460	(479.530.556)	19.224.738.904
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	347.931.422	422.525.045	770.456.467
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	793.539.889	89.608.895	883.148.784

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền**

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i) 326.716.787	1.882.264.555
Tiền gửi ngân hàng	(ii) 6.633.264.841	5.789.159.490
Cộng	6.959.981.628	7.671.424.045
(i) Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm:		
		VND
Đồng Việt Nam (VND)		326.716.787
Cộng		326.716.787
(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm:		
	Ngoại tệ	VND
Ngoại tệ - USD	45.556,24 #	817.324.502
Đồng Việt Nam (VND)		5.815.940.339
		6.633.264.841

5.2 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Phải thu về cổ phần hoá	-	-
Phải thu về cổ tức lợi nhuận được chia	-	-
Phải thu người lao động	-	-
Phải thu khác(i)	764.208.966	758.464.360
Cộng	764.208.966	758.464.360
(i) Chi tiết các khoản phải thu khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2009" bao gồm:		
		(VND)
- Tiền lớp bảo hành (Công ty ô tô Chu Lai- Trường Hải)		218.115.955
- Số thuế VAT đầu vào của TSCĐ thuê tài chính (Công ty cho thuê tài chính NH Công Thương)		143.850.570
- Các khoản phải thu khác		402.242.441
Cộng		764.208.966

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.3 Hàng tồn kho

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Hàng mua đang đi đường	-	127.217.500
Nguyên liệu, vật liệu	126.329.520.512	94.555.738.300
Công cụ, dụng cụ	3.552.497.677	2.906.530.157
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.582.750.008	7.433.061.861
Thành phẩm	96.111.062.634	116.613.764.572
Hàng hoá	2.414.635.313	1.960.903.648
Hàng gửi bán	272.341.275	578.331.225
Cộng	233.262.807.419	224.175.547.263

5.4 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	1.160.008.728
Thuế thu nhập cá nhân	112.043	-
Thuế tài nguyên	-	-
Thuế đất và tiền thuê đất	-	-
Các loại thuế khác	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Cộng	112.043	1.160.008.728

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.5 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, trang thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	91.323.379.842	330.884.521.144	26.206.357.050	1.449.321.207	-	449.863.579.243
- Mua trong năm	-	7.947.442.911	6.568.317.910	336.999.408	-	14.852.760.229
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	24.540.451.762	651.314.452	-	-	25.191.766.214
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	405.951.774	15.500.000	15.180.000	64.278.000	-	500.909.774
- Giảm khác	-	252.679.866	-	-	-	252.679.866
Số dư cuối năm	90.917.428.068	363.104.235.951	33.410.809.412	1.722.042.615	-	489.154.516.046
GIÁ TRỊ HAO MÓN						
Số dư đầu năm	46.208.059.101	201.604.461.390	16.965.993.918	1.218.191.951	-	265.996.706.360
- Khấu hao trong năm	4.918.141.923	32.383.506.373	3.764.645.146	155.832.766	-	41.222.126.208
- Tăng khác	-	9.652.651.505	272.029.592	-	-	9.924.681.097
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	279.431.329	15.500.000	15.180.000	64.278.000	-	374.389.329
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	50.846.769.695	243.625.119.268	20.987.488.656	1.309.746.717	-	316.769.124.336
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	45.115.320.741	129.280.059.754	9.240.363.132	231.129.256	-	183.866.872.883
Tại ngày cuối năm	40.070.658.373	119.479.116.683	12.423.320.756	412.295.898	-	172.385.391.710

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng cầm cố, thế chấp đảm bảo các khoản vay:

75.571.715.731 đồng
77.350.722.458 đồng

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã quyết định thay đổi thời gian khấu hao của một số máy móc, thiết bị phù hợp với các đánh giá về thời gian sử dụng hữu ích của tài sản và vẫn đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003. Việc thay đổi làm thay đổi chi phí khấu hao năm 2009 tăng lên so với chi phí khấu hao nếu áp dụng theo khung thời gian khấu hao năm 2008 là 4.366.959.639 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.6 Tăng giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, trang thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYỄN GIÁ						
Số dư đầu năm	-	61.533.189.777	1.688.422.528	-	-	63.221.612.305
- Thuê tài chính trong năm	-	30.833.992.590	838.299.208	-	-	31.672.291.798
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	24.540.451.762	651.314.452	-	-	25.191.766.214
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	67.826.730.605	1.875.407.284	-	-	69.702.137.889
GIÁ TRỊ HAO MÒN						
Số dư đầu năm	-	13.572.260.013	525.974.306	-	-	14.098.234.319
- Khấu hao trong năm (i)	-	14.173.548.651	327.812.533	-	-	14.501.361.184
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	9.652.651.505	272.029.592	-	-	9.924.681.097
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	18.093.157.159	581.757.247	-	-	18.674.914.406
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	-	47.960.929.764	1.162.448.222	-	-	49.123.377.986
Tại ngày cuối năm	-	49.733.573.446	1.293.650.037	-	-	51.027.223.483

(i) Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã quyết định thay đổi thời gian khấu hao của một số máy móc, thiết bị thuê tài chính phù hợp với các đánh giá về thời gian sử dụng hữu ích của tài sản và vẫn đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003. Việc thay đổi làm thay đổi chi phí khấu hao năm 2009 tăng lên so với chi phí khấu hao nếu áp dụng theo khung thời gian khấu hao năm 2008 là 2.997.237.532 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.7 Tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Quyền phát hành VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Thiết bị văn phòng VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
NGUYỄN GIÁ						
Số dư đầu năm	3.615.723.022	-	-	-	88.000.000	3.703.723.022
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	3.615.723.022	-	-	-	88.000.000	3.703.723.022
GIÁ TRỊ HAO MÒN						
Số dư đầu năm	-	-	-	-	6.110.000	6.110.000
- Khấu hao trong năm	-	-	-	-	20.472.500	20.472.500
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	-	-	26.582.500	26.582.500
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	3.615.723.022	-	-	-	81.890.000	3.697.613.022
Tại ngày cuối năm	3.615.723.022	-	-	-	61.417.500	3.677.140.522

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Tổng số chi phí XDCB dở dang	252.452.978	29.155.060.704
Trong đó:		
Máy định hình lưu hóa 45	-	25.810.660.052
Công trình máy lưu hóa sẫm	-	257.600.000
Hệ thống nạp liệu máy luyện kín 270L	-	960.774.049
Sửa chữa lớn tài sản cố định	130.614.183	159.474.450
Các dự án khác	121.838.795	1.966.552.153

5.9 Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Đầu tư cổ phiếu	-	-
Đầu tư trái phiếu	33.249.500	33.249.500
Cho vay dài hạn	-	-
Đầu tư dài hạn khác	-	-
Cộng	33.249.500	33.249.500

5.10 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	-	-
Chi phí thành lập doanh nghiệp	-	-
Giá trị công cụ dụng cụ phân bổ dần	580.596.516	582.097.844
Chi phí bảo hiểm	-	54.827.273
Chi phí lãi vay cán bộ công nhân viên trả trước	-	926.483.134
Cộng	580.596.516	1.563.408.251

5.11 Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Vay ngắn hạn	130.850.312.937	244.272.210.306
- Vay ngân hàng	(i) 118.439.804.552	219.987.864.305
- Vay cán bộ công nhân viên	12.410.508.385	24.284.346.001
Nợ dài hạn đến hạn trả	64.682.614.145	52.225.386.712
Cộng	195.532.927.082	296.497.597.018

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(i) Số dư tiền vay ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm:

	Ngoại tệ	VND
Ngoại tệ - USD	2.472.758,05 #	44.363.752.175
Đồng Việt Nam (VND)		74.076.052.377
Cộng		118.439.804.552

5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Thuế giá trị gia tăng	1.763.657.330	356.868.325
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.302.964.506	422.525.045
Thuế thu nhập cá nhân	64.182.516	30.616.180
Thuế tài nguyên	-	-
Thuế đất và tiền thuê đất	342.531.173	342.531.173
Cộng	11.473.335.525	1.152.540.723

Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.13 Chi phí phải trả

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	-	-
Chi phí vận chuyển vật tư, sản phẩm	278.477.617	-
Chi phí khuyến mại	5.441.642.097	3.190.149.100
Lãi vay ngân hàng	2.832.694.362	2.764.409.887
Thanh toán tiền độc hại	41.498.426	15.736.996
Chi phí quảng cáo sản phẩm	157.000.000	-
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	199.200.000	-
Chênh lệch tỉ giá ngoại tệ	1.322.452.478	-
Cộng	10.272.964.980	5.970.295.983

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.14 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Kinh phí công đoàn	508.942.937	41.016.492
Bảo hiểm xã hội	508.703.640	445.908.697
Bảo hiểm thất nghiệp	4.255.290	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Phải trả về cổ phần hoá	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	34.818.181	563.033.000
Các khoản phải trả phải nộp khác (i)	2.226.352.534	8.785.274.400
Cộng	3.283.072.582	9.835.232.589

(i) Chi tiết các khoản phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2009:

	(VND)
- Đặt cọc bảo lãnh hàng xuất khẩu (Tecnicas LTD)	526.952.937
- Vay Xí nghiệp 3	500.000.000
- Các đối tượng khác	1.199.399.597
Cộng	2.226.352.534

5.15 Vay và nợ dài hạn

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Vay dài hạn	9.970.355.666	45.013.434.706
- Vay ngân hàng	9.970.355.666	45.013.434.706
- Vay đối tượng khác	-	-
Nợ dài hạn	24.764.703.876	31.128.021.188
Thuê tài chính (i)	24.764.703.876	31.128.021.188
Cộng	34.735.059.542	76.141.455.894

(i) Các khoản nợ thuê tài chính:

Thời hạn	Năm 2009			Năm 2008		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê TC	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê TC	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Dưới 1 năm						
Từ 1-5 năm	5.315.666.048	3.188.688.632	2.126.977.416	9.502.809.360	4.128.783.004	5.374.026.356
Trên 5 năm	3.572.926.102	761.703.058	2.811.223.044	2.921.521.531	891.083.599	2.030.437.932

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SAO VÀNG
Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

5.16 Vốn chủ sở hữu:

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ khác thuộc VCSH VND	Quỹ ĐT phát triển VND	Quỹ DP tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	108.000.000.000	20.430.233.605	-	1.001.031.559	373.376.000	7.218.477.760	1.277.225.750	15.702.919.209	154.003.263.883
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	883.148.784	883.148.784
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	347.931.422	-	-	347.931.422
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm 2007	-	-	-	-	-	-	-	12.936.000.000	12.936.000.000
Giảm khác	-	-	-	-	94.000.000	-	-	428.473.539	522.473.539
Số dư cuối năm trước/ đầu năm nay	108.000.000.000	20.430.233.605	-	1.001.031.559	279.376.000	7.566.409.182	1.277.225.750	3.221.594.454	141.775.870.550
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	102.468.674.783	102.468.674.783
Trích lập quỹ	-	-	-	-	500.000.000	19.215.406.059	4.388.102.164	-	24.103.508.223
Tăng khác	-	430.233.605	-	-	-	-	-	-	430.233.605
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm 2008	-	-	-	-	-	-	-	2.700.000.000	2.700.000.000
Giảm khác	-	430.233.605	-	-	271.000.000	-	- (i)	28.736.004.365	29.437.237.970
Số dư cuối năm nay	108.000.000.000	20.430.233.605	-979.677.303	1.001.031.559	508.376.000	26.781.815.241	5.665.327.914	74.254.264.872	235.661.371.888

Thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính.

Y. TP
NHÂN
NG T
NH H
/IET
HÀ N

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(i) Chi tiết giảm khác của Lợi nhuận chưa phân phối:

	(VND)
- Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2009	28.491.610.387
- Thù lao hội đồng quản trị	113.200.000
- Giảm khác	131.193.978
Cộng	28.736.004.365

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Vốn góp Nhà nước	55.080.000.000	55.080.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	52.920.000.000	52.920.000.000
Cộng	108.000.000.000	108.000.000.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	2009 (VND)	2008 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	108.000.000.000	108.000.000.000
Vốn góp đầu năm	108.000.000.000	108.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	108.000.000.000	108.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	(i) 2.700.000.000	-

(i) Cổ tức, lợi nhuận năm 2008 (tỷ lệ 2,5% vốn điều lệ của chủ sở hữu) đã chia vào năm 2009.

Cổ phiếu:

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.800.000	10.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.800.000	10.800.000
Cổ phiếu phổ thông	10.800.000	10.800.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.800.000	10.800.000
Cổ phiếu phổ thông	10.800.000	10.800.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Các quỹ của doanh nghiệp:

	31/12/2009 (VND)	01/01/2009 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	26.781.815.241	7.566.409.182
Quỹ dự phòng tài chính	5.665.327.914	1.277.225.750
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	508.376.000	279.376.000
Cộng	32.955.519.155	9.123.010.932

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty, kể cả bổ sung vốn điều lệ cho Công ty và đầu tư ra ngoài Công ty.

Quỹ Dự phòng tài chính dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh của Công ty. Bù đắp những khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của Đại hội đồng cổ đông.

Quỹ khác được sử dụng vào việc thưởng ban điều hành

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2009 (VND)	2008 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.096.404.134.443	926.250.657.289
Doanh thu bán hàng	1.089.267.548.067	919.845.387.281
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.402.857.648	5.102.721.083
Doanh thu bán vật tư	1.733.728.728	1.302.548.925

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	2009 (VND)	2008 (VND)
Tổng các khoản giảm trừ doanh thu	3.374.999.635	5.958.626.660
Chiết khấu TM	-	-
Giảm giá hàng bán	9.736.106	55.219.140
Hàng bán bị trả lại	3.365.263.529	5.903.407.520
Thuế GTGT phải nộp (PP trực tiếp)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

6.3 Doanh thu thuần

	2009 (VND)	2008 (VND)
D. thu thuần về bán hàng và cung cấp d. vụ	1.093.029.134.808	920.292.030.629
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm hàng hoá	1.085.892.548.432	913.886.760.621
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	5.402.857.648	5.102.721.083
Doanh thu thuần mua bán vật tư	1.733.728.728	1.302.548.925

6.4 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2009 (VND)	2008 (VND)
Giá vốn hàng hoá đã bán	86.400.632.654	68.416.334.976
Giá vốn thành phẩm đã bán	800.229.792.444	760.327.596.965
Giá vốn vật tư cung cấp	1.441.550.358	1.070.509.308
Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán, thanh lý của BĐS đầu tư đã bán	-	-
Hao hụt, mất mát hàng tồn kho	-	-
Các khoản chi phí vượt mức bình thường	-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng	888.071.975.456	829.814.441.249

6.5 Doanh thu hoạt động tài chính

	2009 (VND)	2008 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	787.187.997	275.692.406
Lãi đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, tín phiếu	-	6.800.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	296.824.448	296.824.448
Lãi bán ngoại tệ	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	345.922.102	434.191.706
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Lãi bán hàng trả chậm	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	-
Cộng	1.429.934.547	1.013.508.560

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

6.6 Chi phí tài chính

	2009 (VND)	2008 (VND)
Lãi tiền vay	23.539.753.823	40.844.462.556
Lỗ bán ngoại tệ	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.234.755.857	4.888.992.475
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.343.753.130
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-
Chi phí tài chính khác	-	-
Cộng	27.774.509.680	47.077.208.161

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2009 (VND)	2008 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	14.827.303.895	770.456.467
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của năm trước vào chi phí thuế TNHH của kỳ này	-	-
Cộng	14.827.303.895	770.456.467

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2009 (VND)	2008 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	743.944.317.024	828.278.465.370
Chi phí nhân công	99.964.751.405	40.620.802.305
Chi phí khấu hao TSCĐ	55.424.006.357	40.256.451.142
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.057.875.343	22.185.571.112
Chi phí khác bằng tiền	88.692.028.957	87.165.326.168
Cộng	1.015.082.979.086	1.018.506.616.097

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2009 VND	2008 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	102.468.674.783	883.148.784
nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông:	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm (Cộng của Cổ phiếu ưu đãi)</i>	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	102.468.674.783	883.148.784
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.800.000	10.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.488	82

8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**8.1 Thông tin về các bên có liên quan:**Các bên liên quan:

Trong năm tài chính và tại ngày kết thúc năm tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Địa điểm	Quan hệ
Công ty TNHH MTV Phân đạm và hoá chất Hà Bắc	Bắc Giang	Công ty con trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất VN
Công ty Cổ phần cao su Đà Nẵng	Đà Nẵng	Công ty con trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất VN
Công ty Supe photphat và Hoá chất Lâm Thao	Phú Thọ	Công ty con trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất VN
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Lào Cai	Công ty con trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất VN
Công ty Cổ phần CN Cao su Miền Nam	Đồng Nai	Công ty con trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất VN
Công ty Vật tư Xuất nhập khẩu Hoá chất	Hà Nội	Công ty con trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất VN
Công ty Tài chính CP Hóa chất	Hà Nội	Công ty con trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất VN

184-
HÀNH
TY
H
T N
NỘI
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Nghiệp vụ với các bên liên quan:

Trong năm tài chính các nghiệp vụ của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Tên gọi	Nghiệp vụ	Số tiền VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần cao su Đà Nẵng	Cung cấp nguyên vật liệu (hoá chất than, tomat, silicon, màng lưu hoá, promon,...)	488.466.337
Công ty Supe phốt phát và HC Lâm Thao	Cung cấp băng tải	2.966.036.700
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Cung cấp băng tải	1.680.840.920
Mua hàng hoá, dịch vụ		
Công ty Cổ phần cao su Đà Nẵng	Mua nguyên vật liệu (phòng lão, cumaron,...)	1.217.503.601
Công ty Cổ phần CN Cao su Miền Nam	Mua nguyên vật liệu (than đen cứng, cao su tổng hợp,...)	1.263.579.900
Công ty Vật tư Xuất nhập khẩu Hoá chất	Mua nguyên vật liệu (than đen cứng, vải bạt,...)	8.231.015.822
Vay		
Công ty TNHH MTV Phân đạm và hoá chất Hà Bắc	Vay dài hạn VND	30.000.000.000
Công ty Tài chính CP Hóa chất	Vay ngắn hạn VND	16.521.928.406

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

Tên gọi	31/12/2009 VND
Các khoản phải thu	
Công ty Cổ phần cao su Đà Nẵng	(97.548.259)
Công ty Supe phốt phát và Hoá chất Lâm Thao	308.331.100
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	-
Các khoản phải trả	
Công ty Cổ phần cao su Đà Nẵng	-
Công ty Cổ phần CN Cao su Miền Nam	-
Công ty Vật tư Xuất nhập khẩu Hoá chất	101.617
Vay ngắn hạn	
Công ty Tài chính CP Hóa chất	16.521.928.406

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: 231 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

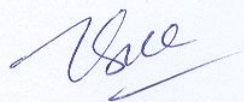
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

8.2 Thông tin so sánh

Số liệu được sử dụng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 của công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (AFC) (nay là công ty TNHH BDO Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội đã được điều chỉnh hồi tố.

Ngày 01 tháng 03 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Đào Thị Hoa



Lê Công An